



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026, bổ sung danh mục và phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện dự án do cấp tỉnh quản lý; hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai do cấp xã quản lý

(Nguồn vốn ngân sách tỉnh trong cân đối)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Bắc Ninh;

Xét Tờ trình số 219/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án sang năm 2026 đối với 05 dự án (trong đó 01 dự án nhóm C, 04 dự án nhóm B) sử dụng vốn ngân sách địa phương do tỉnh quản lý.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2026, bổ sung danh mục và phân bổ chi tiết vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện dự án do cấp tỉnh quản lý; hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai do cấp xã quản lý, với số vốn 260.000 triệu đồng, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm

- Điều chỉnh giảm 22.000 triệu đồng kế hoạch vốn đã bố trí cho Lĩnh vực khoa học - công nghệ; hỗ trợ đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng, cơ sở đào tạo một số trường đại học trên địa bàn; đo đạc bản đồ địa chính, cấp GCNQSDĐ theo quy định và thực hiện một số chương trình, nhiệm vụ, dự án cần thiết khác từ nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2026 đã bố trí do 07 dự án do tiến độ thi công chậm và rà soát thực tế chi phí giải phóng mặt bằng giảm nên không sử dụng hết kế hoạch vốn đã được bố trí, với số vốn đề nghị giảm 238.000 triệu đồng (*Nguồn cân đối ngân sách tỉnh là 198.000 triệu đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách là 40.000 triệu đồng*).

2. Bổ sung danh mục, điều chỉnh tăng và phân bổ chi tiết kế hoạch vốn năm 2026, hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các dự án cấp xã quản lý từ nguồn điều chỉnh giảm tại khoản 1 nêu trên, với tổng số vốn 260.000 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bổ sung mức vốn, danh mục và phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư cho 16 dự án số vốn 19.800 triệu đồng từ nguồn cân đối ngân sách tỉnh.

- Bổ sung danh mục và phân bổ chi tiết vốn thực hiện dự án cho 11 dự án trong đó 02 dự án khởi công mới, 09 dự án chuyển tiếp, với số vốn 194.565 triệu đồng (*Nguồn cân đối ngân sách tỉnh là 172.565 triệu đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách là 22.000 triệu đồng*).

- Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai do cấp xã quản lý, với số vốn 45.635 triệu đồng (*Nguồn cân đối ngân sách tỉnh là 5.635 triệu đồng, nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách là 40.000 triệu đồng*).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XX, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Việt Oanh

Biểu số 01

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ GIA HẠN
THỜI GIAN BỐ TRÍ VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN
(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Nhóm dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến năm 2026	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)				
							Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước			
	TỔNG SỐ:						1.273.918	1.012.542			
*	Lĩnh vực giao thông:										
1	Đầu tư xây dựng đường giao thông từ TL.277 đến khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, thành phố Từ Sơn (đoạn từ UBND phường Trang Hạ đi khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ)	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	7791968	B	2020-2026	1817/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1639/QĐ-UBND ngày 05/12/2024; 2104/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	461.435	461.435	Năm 2020	Năm 2026	
2	Dự án Đường vào nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh (đoạn từ nối tiếp đường Lạc Long Quân qua nhà hát đến đường BT thôn Hữu Chấp, Hòa Long)	Ban QLDA Dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	7662130	B	2017-2026	1559/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1651/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; 1665/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; 134/QĐ-UBND ngày 21/01/2026	316.505	316.505	Năm 2018	Năm 2026	
*	Lĩnh vực nông nghiệp:										
3	Nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, huyện Quế Võ	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	7558719	B	2016-2026	925/QĐ-UBND ngày 29/7/2016; 1909/QĐ-UBND	241.028	99.602	Năm 2017	Năm 2026	

STT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Nhóm dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh dự án đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện dự án	Gia hạn thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đến năm 2026	Ghi chú
						Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)				
							Tổng số	Trong đó: Phần vốn ngân sách nhà nước			
						ngày 30/12/2020; 1202/QĐ-UBND ngày 18/10/2025; 333/QĐ-UBND ngày 05/02/2026					
4	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Tào Khê (đoạn từ Cầu Trầm đến điều tiết Chì)	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	7856262	B	2021-2026	278/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; 344/NQ-HĐND ngày 11/12/2020; 76/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	199.950	80.000	Năm 2021	Năm 2026	
5	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Ngòi Tó, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	7852810	C	2021-2026	1271/QĐ-UBND ngày 19/10/2021; 841/QĐ-UBND ngày 09/9/2025; 307/QĐ-UBND ngày 03/02/2026	55.000	55.000	Năm 2021	Năm 2026	

Biểu số 02

Mẫu số 01.b/PB

DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026; BỔ SUNG DANH MỤC VÀ PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ, VỐN THỰC HIỆN DỰ ÁN DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ VÀ HỖ TRỢ BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC CÔNG TRÌNH KHẨN CẤP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI DO CẤP XÃ QUẢN LÝ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH TRONG CÂN ĐỐI

(Kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 26/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lũy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú	
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó			
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		
	DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ									16.991.845		7.108.186	5.577.323		4.331.442	623.830			260.000	198.000	62.000	260.000	198.000	62.000	623.830				
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM									1.700.839		1.835.197	929.665		532.494	568.742			260.000	198.000	62.000				308.742				
A.1	Các lĩnh vực và nhiệm vụ đã được phân bổ tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025															200.000			22.000		22.000				178.000				
1	Lĩnh vực khoa học - công nghệ hỗ trợ đầu tư các công trình thuộc lĩnh vực an ninh - quốc phòng, cơ sở đào tạo của một số trường đại học trên địa bàn; do đặc bản															200.000			22.000		22.000				178.000				

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú				
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó						
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB					
	đồ địa chính, cấp GCNQSDĐtheo quy định và một số chương trình nhiệm vụ dự án cần thiết khác																															
A.2	Các dự án đã được phân bổ vốn năm 2026									1.700.839		1.835.197	929.665		532.494	368.742		238.000	198.000	40.000							130.742					
*	Lĩnh vực giao thông:																															
1	Dự án Đầu tư xây dựng ĐT.285B mới, đoạn từ ĐT.281 đến ĐT.285 (lý trình từ Km4+00 đến Km7+00) và đoạn từ ĐT.280 mới đến QL.38 (lý trình từ Km15+00 đến Km22+500), huyện Lương Tài và thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	7721042	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh số 2	Các xã Lương Tài, Trung Kênh, Lâm Thao, phường Trại Lộ, phường Ninh Xá				2018-2026	131/NQ-HĐND ngày 3/10/2018; 90/NQ-HĐND ngày 8/12/2021; 363/NQ-HĐND ngày 8/11/2024	428.355	1928/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 1744/QĐ-UBND ngày 31/12/2021; 1652/QĐ-UBND ngày 09/12/2024	428.355		130.750	60.000			55.000	55.000								5.000					
2	Dự án thành phần số 3: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Bắc Hưng Hai giai đoạn 2, tỉnh Bắc Ninh	8051185	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	Phường Thuận Thành, Mạo Diên; xã Trung Chính, Trung Kênh				04 năm kể từ ngày khởi công	3276/QĐ-BNN-KH ngày 22/7/2021; 4766/QĐ-BNN-KH ngày 08/12/2022; 4503/QĐ-BNN-KH ngày 27/10/2023	537.000	2707/QĐ-BNN-TL ngày 05/7/2023; 3665/QĐ-BNN-TL ngày 28/10/2024	537.000	205.000		71.822	43.990		10.000	10.000								33.990					

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú		
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó				
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB			
3	Đầu tư xây dựng tuyến kênh tưới tiêu, công trình phục vụ quản lý vận hành trạm bơm Tri Phương II.1 và Tri Phương II.2	7994916	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	Xã Đại Đồng, phường Từ Sơn				2023-2026	160/NQ-HĐND ngày 27/10/2022	225.484	283/QĐ-UBND ngày 16/3/2023	225.484	225.484		101.349	25.000			5.000	5.000				20.000						
4	Xây dựng cầu Đèo Gia đi Phú Nhuận huyện Lục Ngạn - tỉnh Bắc Giang	7914383	UBND xã Lục Ngạn	Các xã: Đèo Gia, Biên Động				2024-2026			1437/QĐ-UBND ngày 28/9/2023	172.177	27.000		89.930	103.148			50.000	10.000	40.000				53.148					
5	Hạ tầng kỹ thuật để tái định cư phục vụ dự án, công trình trọng điểm và phát triển kinh tế - xã hội của thị xã tại xã Nghĩa Đạo, thị xã Thuận Thành	8096982	Ban QLDA đầu tư xây dựng Thuận Thành	Phường Trạm Lộ				2024-2026	62/NQ-HĐND20 ngày 17/07/2023	144.000	722/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	111.226	111.226		39.597	33.266			30.000	30.000				3.266						
6	Hạ tầng kỹ thuật để tái định cư phục vụ dự án, công trình trọng điểm và phát triển kinh tế - xã hội của thị xã tại xã Mão Điền (Vị trí 1)	8098362	Ban QLDA đầu tư xây dựng Thuận Thành	Phường Mão Điền				2023-2026	62/NQ-HĐND20 ngày 17/7/2023	186.000	725/QĐ-UBND ngày 24/6/2024	183.669	183.669		80.331	51.669			43.000	43.000				8.669						
7	Hạ tầng kỹ thuật để tái định cư phục vụ dự án, công trình trọng điểm và phát triển kinh tế - xã hội của thị xã tại	8109269	Ban QLDA đầu tư xây dựng Thuận Thành	Phường Mão Điền				2023-2026	62/NQ-HĐND20 ngày 17/7/2023	180.000	1206/QĐ-UBND ngày 23/9/2024	177.286	177.286		18.714	51.669			45.000	45.000				6.669						

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú			
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó				
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Tổng số	Nguồn cân đối ngân sách tỉnh		Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB
	xã Mão Điền (Vị trí 2)																													
B	BỔ SUNG, ĐIỀU CHỈNH TĂNG									15.291.006		5.272.989	4.647.658		3.798.948	55.088							260.000	198.000	62.000	315.088				
B.1	Vốn chuẩn bị đầu tư									11.265.054		47.074											19.800	19.800		19.800				
	<i>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo</i>									<i>2.155.311</i>		<i>16.109</i>											<i>8.600</i>	<i>8.600</i>		<i>8.600</i>				
1	Đầu tư xây mới Trường THPT Thái Thuận		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	Phường Bắc Giang		B		2026-2029	759/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh	192.527	131/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	1.079											500	500		500				
2	Dự án xây dựng cơ sở vật chất trường THPT Từ Sơn tỉnh Bắc Ninh		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	Xã Trường Sơn		C		2026-2028	770/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh	46.240	133/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	542											200	200		200				
3	Dự án đầu tư tăng cường cơ sở vật chất Trường THPT Lục Ngạn		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	Xã Lục Ngạn		C		2026-2028	758/QĐ-UBND ngày 04/6/2026 của UBND tỉnh	71.906	130/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	692											200	200		200				
4	dự án Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục		Ban Quản lý dự án dân	Xã Nam Dương		B		2026-2030	764/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh	267.600	137/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	1.770											850	850		850				

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)		Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú		
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó			
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng XDCB	
	thường xuyên Chủ		dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1																										
5	Dự án Đầu tư tăng cường CSVC Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Bắc Ninh; Trường DTNT THCS và THPT Nguyễn Tất Thành		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	Phường Bắc Giang, xã Kiên Lao		C		2026-2030	765/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh	89.963	139/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	958										450	450		450				
6	dự án Xây dựng cơ sở 2 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Lục Nam		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	Xã Lục Nam		B		2026-2030	768/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh	204.273	138/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	1.619										800	800		800				
7	Dự án xây dựng cơ sở vật chất các trường THPT Phương Sơn, Cẩm Lý, Phượng Sơn tỉnh Bắc Ninh		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	Các xã: Lục Nam, Cẩm Lý, Phượng Sơn		B		2026-2029	769/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh	231.941	132/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	1.533										600	600		600				

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú		
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó				
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB			
8	Dự án Xây dựng cơ sở vật chất các trường THPT Lạng Giang số 3, Bồ Hạ, Hiệp Hòa số 3, Hiệp Hòa số 4		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1	Các xã: Bồ Hạ, Tiên Lục, Hạp Thịnh, Hoàng Văn		B		2026-2029	767/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 của UBND tỉnh	364.965	140/QĐ-DD&ĐT ngày 11/6/2026	2.171												1.000	1.000		1.000			
9	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Yên Phong số 3		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	Xã Yên Phong		B		2026-2029	703/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh	259.581	180/QĐ-DD&ĐT2 ngày 19/5/2026	2.061												1.500	1.500		1.500			
10	Dự án đầu tư xây dựng Trường THPT Lý Thái Tổ - Phân hiệu 2		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	Phường Từ Sơn		B		2026-2029	704/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh	257.238	181/QĐ-DD&ĐT2 ngày 19/5/2026	2.011												1.500	1.500		1.500			
11	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, mở rộng Trường THPT Quế Võ số 3		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc	Phường Bồng Lai		B		2026-2029	702/QĐ-UBND ngày 15/5/2026 của UBND tỉnh	169.078	179/QĐ-DD&ĐT2 ngày 19/5/2026	1.673												1.000	1.000		1.000			

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú			
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	Điều chỉnh tăng	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó						
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB				Tổng số	Nguồn cân đối ngân sách tỉnh		Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách	Tổng số	Nguồn cân đối ngân sách tỉnh		Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước
			Ninh số 2																												
*	Lĩnh vực môi trường									620.759	-	3.593	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2.000	2.000	-	2.000	-	-	-			
12	Dự án Đầu tư xây dựng mở rộng thu gom, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải một số phường phía Nam sông Cầu, tỉnh Bắc Ninh		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	Các Phường: Võ Cường, Vũ Ninh, Nam Sơn, Hạp Lĩnh, Nhân Hoà và Phương Liễu		B		2026-2029	711/QĐ-UBND ngày 18/5/2026 của UBND tỉnh	620.759	182/QĐ-DD&ĐT2 ngày 19/5/2026	3.593										2.000	2.000		2.000						
*	Lĩnh vực giao thông									8.372.889	-	26.408	-	-	-	-	-	-	-	-	-	8.800	8.800	-	8.800	-	-	-			
13	Dự án Đầu tư xây dựng cầu Kim Chân và đường dẫn lên cầu (từ ĐT.398 đi ĐT.285B)		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	Các Phường: Nénh, Vũ Ninh		B		2026-2029	744/QĐ-UBND ngày 31/5/2026 của UBND tỉnh	1.471.316	203/QĐ-DD&ĐT2 ngày 01/6/2026	6.192										1.800	1.800		1.800						
14	Dự án đầu tư xây dựng công trình ĐT.285B (đoạn từ QL1 đến cầu Bình Than-QL17)		Ban Quản lý dự án dân dụng và phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 2	Các Phường: Vũ Ninh, Phương Liễu, Nhân Hoà, Quế Võ, Đào Viên và xã Phù Lãng		A		2026-2031	36/NQ-HĐND ngày 09/6/2026 của HĐND tỉnh	4.807.807	218/QĐ-DD&ĐT2 ngày 15/6/2026	13.950										5.000	5.000		5.000						

[illegible]

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú			
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó							
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB			Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB				
	<i>xây dựng hoàn thiện CSDL đất đai</i>																														
1	Đo đạc mới, đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính; lập hồ sơ địa chính, cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận và xây dựng hoàn thiện CSDL đất đai trên địa bàn xã Vân Sơn, xã Đại Sơn, xã Dương Hưu, xã Sơn Động, xã Tây Yên Tử, xã An Lạc, xã Yên Định, xã Tuấn Đạo, phường Châu, xã Nam Dương, phường Phượng Sơn, xã Kiên Lao, xã Biên Động, xã Biên Sơn, xã Đèo Gia, xã Lục Ngạn, xã Sơn Hải, xã Tân Sơn, xã Sa Lý thuộc tỉnh Bắc Ninh		Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh	Trên địa bàn 19 xã, phường thuộc tỉnh Bắc Ninh				2026-2027			1618/QĐ-UBND ngày 17/6/2026	109.060			300										22.000		22.000	22.000			
*	<i>Lĩnh vực nông nghiệp:</i>																														
2	Cứng hóa kênh Nam đoạn từ K5+700 ÷ K8+700, K11+750,3 ÷ K13+000 và hoàn thiện mặt đường bờ kênh (gồm cả đoạn từ		Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc					2026-2029	47/QĐ-UBND ngày 19/7/2025	346.608	1515/QĐ-UBND ngày 09/6/2026	346.608	346.608												8.065	8.065	8.065				

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú			
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó					
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB				
	K8+700 ÷ K11+750,3)		Ninh số 2																												
	Các dự án chuyển tiếp																														
*	<i>Lĩnh vực giao thông:</i>																														
3	Dự án thành phần 1.3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật) thuộc địa phận tỉnh Bắc Ninh, thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	7985057	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	Các xã, phường: Song Liễu; Ninh Xá; Trám Lội; Mão Điền; Gia Bình; Đông Cù; Phương Liễu; Chi Lăng; Nam Sơn; Hạp Lĩnh, Võ Cường				2022-2027	116/NQ-HĐND ngày 30/3/2022; 127/NQ-HĐND ngày 15/6/2022; 56/2022/QH15 ngày 16/6/2022; 106/NQ-CP ngày 18/8/2022	2.480.000	426/QĐ-UBND ngày 06/4/2023; 852/QĐ-UBND ngày 10/7/2024; 508/QĐ-UBND ngày 21/3/2025	3.152.513	2.944.691		2.933.915	14.666							30.000	30.000			44.666				
4	Đầu tư xây dựng đường giao thông từ TL.277 đến khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, thành phố Từ Sơn (đoạn từ UBND phường Trang Hạ đi khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ)	7791968	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	Phường Từ Sơn, Phù Khê		B		2020-2026	211/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 359/NQ-HĐND ngày 08/11/2024	461.435	1817/QĐ-UBND ngày 31/10/2019; 1639/QĐ-UBND ngày 05/12/2024; 2104/QĐ-UBND ngày 31/12/2025	461.435	461.435		294.528	16.422							20.000	20.000			36.422				
5	Đầu tư xây dựng đường ĐT.287 đoạn từ xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong đến	7774233	Ban QLDA Giao thông và Nông	Xã Yên Phong, phường Đồng		B		2022-2026	1708/QĐ-UBND ngày 29/10/2019		382/QĐ-UBND ngày 18/4/2022; 2026/QĐ-	335.202	335.202		98.933								20.000	20.000			20.000				

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó		
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	
	phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn		ngành tỉnh Bắc Ninh số 2	Nguyên, Tam Sơn							UBND ngày 31/12/2025																	
*	<i>Lĩnh vực nông nghiệp:</i>																											
6	Nạo vét kênh tiêu Hiền Lương, huyện Quế Võ	7558719	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	Phường Quế Võ, Đào Viên, Nhân Hoà, Bồng Lai		B		2016-2026	845/NQ-HĐND ngày 11/12/2020; 78/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	258.389	925/QĐ-UBND ngày 29/7/2016; 1909/QĐ-UBND ngày 30/12/2020; 1202/QĐ-UBND ngày 18/10/2025; 333/QĐ-UBND ngày 05/02/2026	241.028	99.602	203.554							10.000	10.000			10.000			
7	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Tào Khê (đoạn từ Cầu Trầm đến điều tiết Chi)	7856262	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	Phường Bồng Lai, xã Chi Lăng, Tân Chi		B		2021-2026	278/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; 344/NQ-HĐND ngày 11/12/2020; 76/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	199.950	278/NQ-HĐND ngày 17/7/2020; 344/NQ-HĐND ngày 11/12/2020; 76/QĐ-UBND ngày 12/02/2025	199.950	80.000	145.625							10.000	10.000			10.000			
8	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu Ngòi Tò, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh	7852810	Ban QLDA Giao thông và Nông nghiệp tỉnh Bắc Ninh số 2	Xã Văn Môn, phường Phù Khê		C		2021-2026	1118/QĐ-UBND ngày 19/8/2020; 13/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	60.000	1271/QĐ-UBND ngày 19/10/2021; 841/QĐ-UBND ngày 09/9/2025; 307/QĐ-UBND ngày 03/02/2026	55.000	55.000	37.243							6.000	6.000			6.000			
9	Xử lý lún, nứt thân đê, sạt trượt mái đê đoạn từ K41+200-K45+000 đê hữu	7767795	Ban QLDA Giao thông và Nông	Xã Gia Bình, Đông Cừ, Đại Lai		B		2019-2026	169/NQ-HĐND ngày 17/4/2019; 161/NQ-HĐND ngày 27/10/2022;	156.893	1709/QĐ-UBND ngày 30/12/2021; 1330/QĐ-UBND ngày	156.893	156.893	44.829							25.000	25.000			25.000			

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lấy kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú	
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh			Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó				
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	Tổng số	Nguồn cân đối ngân sách tỉnh		Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách	Tổng số		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách	Tổng số		Thu hồi vốn đã ứng trước
	đầu tư theo lệnh xây dựng công trình khẩn cấp																												
1	Xã An Lạc:											9.300	9.300									6.300		6.300	6.300				
1.1	Xử lý sạt lở đất tại khu Nà Lọc thôn Biêng, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh			Thôn Biêng, xã An Lạc, tỉnh Bắc Ninh				2026-2027			320/QĐ-UBND ngày 12/6/2026	9.300	9.300									6.300		6.300	6.300				
2	Xã Vân Sơn:											10.709	10.709			2.500						8.208		8.208	10.708				
2.1	Khắc phục sự cố sạt lở đất đá trên tuyến đường ĐT 291C thôn Gà xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Thôn Khà và thôn Gà, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh				2025-2026			437/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	7.200	7.200			2.500						4.700		4.700	7.200				
2.2	Hư hỏng tuyến đường giao thông thôn Sán 3, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Thôn Sán 3, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh				Năm 2026			19/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	500	500									500		500	500				
2.3	Hư hỏng tại tuyến đường thôn Khà, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Thôn Khà, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh				Năm 2026			20/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	548,672	548,672									548		548	548				
2.4	Hư hỏng các điểm công và mái ta luy âm tuyến đường thôn Gà, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh			Thôn Gà, xã Vân Sơn, tỉnh Bắc Ninh				Năm 2026			21/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	2.460	2.460									2.460		2.460	2.460				
3	Xã Tuấn Đạo:											14.636	14.636									14.635	5.635	9.000	14.635				
3.1	Kè xử lý sạt lở bờ suối thuộc tuyến đường nội thôn Đông Bảo Tuấn, xã Tuấn			Thôn Đông Bảo Tuấn, xã Tuấn				Năm 2026			81/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	7.000	7.000									7.000		7.000	7.000				

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú	
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó			
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB		
	Đạo, tỉnh Bắc Ninh			Đạo, tỉnh Bắc Ninh																									
3.2	Kè xử lý sạt lở bờ suối bảo vệ đường và các hộ dân thôn Am Hà, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh			Thôn Am Hà, xã Tuấn Đạo, tỉnh Bắc Ninh				Năm 2026			80/QĐ-UBND ngày 13/3/2026	7.636	7.636								7.635	5.635	2.000	7.635					
4	Xã Sa Lý:											2.211	2.211								2.201		2.201	2.201					
4.1	Công trình: Làm kè, cống thoát nước khu nội trú trường TH&THCS xã Sa Lý; Làm đường bê tông thôn Na Lang (đoạn dưới nhà ông Dương Trung Lưu); Làm đường bê tông thôn Na Lang (đoạn dưới nhà ông Dương Kim Hứng); Làm đường bê tông thôn Na Lang (đoạn cạnh nhà ông Ngô Văn Lập); Làm đường bê tông thôn Na Lang (đoạn dưới nhà bà Vi Thị Múi); Làm đường bê tông thôn Na Lang (đoạn dưới nhà ông Dương Kim Tiến); Làm đường bê tông từ ngầm Suối Cách đến nhà ông Ma			Xã Sa Lý, tỉnh Bắc Ninh				Năm 2026			171a/QĐ-UBND ngày 22/4/2026	2.211	2.211								2.201		2.201	2.201					

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú	
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025	Điều chỉnh tăng	Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó				
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB				Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Tổng số	Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Tổng số
	Văn Vui; Sửa chữa ngấm vào nhà ông Nguyễn Văn Hán																												
5	Xã Biên Sơn:											3.540	3.540									3.540		3.540	3.540				
5.1	Sửa chữa khắc phục các vị trí sạt lở đường và ngấm Mố Than thôn Suối Chạc			Xã Biên Sơn, tỉnh Bắc Ninh				2025-2026			412a/QĐ-UBND ngày 01/4/2026	870	870								870		870	870					
5.2	Sửa chữa khắc phục các vị trí sạt lở đường thôn Xé Khuyển và ngấm thôn Dọc Đình			Xã Biên Sơn, tỉnh Bắc Ninh				2025-2026			413a/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	670	670								670		670	670					
5.3	Sửa chữa ngấm thôn Vưa Trong, đoạn từ nhà ông Thanh đến nhà ông Hiên			Xã Biên Sơn, tỉnh Bắc Ninh				2025-2026			414a/QĐ-UBND ngày 02/4/2026	2.000	2.000								2.000		2.000	2.000					
6	Xã Tiên Lục:											26.751	26.751			20.000					6.751		6.751	26.751					
6.1	Xử lý, khắc phục sự cố vỡ và sạt lở đê trên địa bàn xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh			Xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh				2025-2026			4993/QĐ-UBND ngày 19/12/2025; 1016/QĐ-UBND ngày 29/4/2026	13.710	13.710			13.000					710		710	13.710					
6.2	Xử lý khắc phục sự cố công Linh và đê đoạn từ Bến Phả đi Kho K86			Xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh				2026-2027			1250/QĐ-UBND ngày 05/6/2026	9.741	9.741			5.000					4.741		4.741	9.741					
6.3	Xử lý, khắc phục sự cố sạt trượt hư hỏng các tuyến đường giao thông trên địa			Xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh				Năm 2026			1254/QĐ-UBND ngày 05/6/2026	3.300	3.300			2.000					1.300		1.300	3.300					

STT	Danh mục dự án	Mã dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm thực hiện	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Nhóm dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt dự án đầu tư/Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Ước lỹ kế giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm 2025 (không bao gồm số đã cấp hoàn trả NSNN nếu có)	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ (bao gồm cả vốn CBĐT và vốn KD)			Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2026 (giảm, tăng)						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh			Ghi chú		
									Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: <i>Vốn ngân sách tỉnh</i>			Tổng số	Trong đó:		Tổng số	Điều chỉnh giảm tại Quyết định số 512/QĐ-UBND ngày 12/12/2025		Tổng số	Điều chỉnh tăng		Tổng số	Trong đó				
																	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDGB		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Nguồn cân đối ngân sách tỉnh	Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách		Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDGB			
	bản xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh																													
7	Xã Yên Thế:							2025-2026				1.698	1.698			1.500						100		100	1.600					
7.1	Xử lý khẩn cấp các sự cố, hư hỏng do ảnh hưởng của mưa, bão trên địa bàn xã Yên Thế			Xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh				2025-2026			2140/QĐ-UBND ngày 29/11/2025	1.698	1.698			1.500						100		100	1.600					
8	Xã Xuân Lương:											3.909	3.909									3.900		3.900	3.900					
8.1	Sự cố sạt lở ngầm Trại Sông			Bản Trại Sông, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh				2025-2026			299/QĐ-UBND ngày 07/4/2026	3.909	3.909									3.900		3.900	3.900					